

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 31/03/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phl Thị Nga;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (viết tắt là Ngân hàng TMCP KL); địa chỉ: số 40-42-44 PHT, phường VTH, TP RA, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Phương Q, chức vụ: Phó Phòng khách hàng cá nhân Chi nhánh An Giang (Quyết định số 2427/QĐ-NHKL ngày 29/10/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP KL; Giấy ủy quyền số 37/UQ-CNAG ngày 07/6/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh An Giang); tại phiên tòa bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Võ Thanh TH, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp AQ, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Đỗ Nguyễn Ph1, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp AQ, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, Giữa Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Võ Thanh TH và ông Đỗ Nguyễn Ph1 vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/02/2020, cụ thể:

+ Số tiền vay: 30.000.000 đồng

+ Mục đích vay: mục đích kinh doanh.

+ Thời hạn hạn vay 270 ngày (từ ngày 15/2/2020, ngày hết hạn 10/11/2020).

+ Lãi suất cho vay: 16%/năm.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; hình thức thanh toán: gốc lãi vay trả định kỳ hàng ngày.

- Tài sản cầm cố bảo đảm cho khoản vay, bà Võ Thanh TH và ông Đỗ Nguyễn Ph1 đã cầm cố tài sản theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/2/2020, đồng ý phát mãi đối với xe Honda hiệu Future, biển số 67L1-066-98, số khung 3506AY202737, số máy C45E0025481, theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 005036 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/7/2011 cho bà Võ Thanh TH.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thanh TH và ông Đỗ Nguyễn Ph1 trả cho ngân hàng tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn trên dư nợ gốc, tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên để đảm bảo thi hành án.

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đỗ Nguyễn Ph1 trình bày, ông và bà Võ Thanh TH là vợ chồng, đúng là vào ngày 14/2/2020, vợ chồng ông có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC với nội dung vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay: kinh doanh; thời hạn cuối phải trả nợ ngày 10/11/2020, lãi suất 16%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (gấp 1,5 lần), lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn; để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng ông có cầm cố xe Honda hiệu Future, biển số 67L1-066-98, số khung 3506AY202737, số máy C45E0025481, theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 005036 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/7/2011 cho bà Võ Thanh TH.

Quá trình vay vợ chồng ông đã trả tiền nợ gốc và lãi 112 ngày với số tiền gốc và lãi với tổng số tiền là 13.917.321 đồng, còn nợ gốc và lãi còn lại đến nay chưa thanh toán. Vợ chồng ông có thiện chí trả nợ, nhưng do hoàn cảnh vợ ông ốm, bệnh tật triền miên, không thể buôn bán, kinh doanh được nên vợ chồng ông chưa thực hiện trả tiền cho Ngân hàng, nên ông đề nghị trả dần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn còn nợ đến tháng 10/2022 sẽ thực hiện thanh toán toàn bộ. Nếu trong trường hợp không trả được nợ, vợ chồng ông đồng ý tiếp tục duy trì tài sản cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/2/2020, đồng ý phát mãi đối với xe Honda hiệu Future, biển số 67L1-066-98, số khung 3506AY202737, số máy C45E0025481, theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 005036 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/7/2011 cho bà Võ Thanh TH.

Bà Võ Thanh TH vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đồng thời xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Ph1, bà TH có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2022 là: 25.485.857 đồng (trong đó, tiền nợ gốc: 17.555.556 đồng, tiền nợ lãi trong hạn: 2.077.808 đồng, lãi quá hạn: 5.852.493 đồng).

- Ông Ph1 và bà TH vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 14/02/2020, giữa Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng) và bà Võ Thanh TH, ông Đỗ Nguyễn Ph1 đã ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố vay 30.000.000 đồng, lãi suất 16%/năm, mục đích vay để kinh doanh, thời hạn vay 270 ngày. Tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-066.98. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà TH và ông Ph1 đã trả được tiền gốc và lãi đến ngày 22/6/2021

tổng cộng 13.917.321 (trong đó nợ gốc 12.444.444 đồng, lãi 1.472.877 đồng) thì không tiếp tục thực hiện.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà TH và ông Ph1 trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2021 là 22.230.624 đồng và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết, duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo việc thi hành án.

Ông Đỗ Nguyễn Ph1 trình bày: Thống nhất còn nợ Ngân hàng, xin đến tháng 10/2022 sẽ trả hết nợ. Nếu đến hạn không thực hiện đúng cam kết thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là xe mô tô biển số 67L1-066.98 để trả nợ.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố ngày 14/02/2020, với tổng số tiền đã giải ngân xong 30.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với bà TH, ông Ph1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do bà TH, ông Ph1 vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2021 là 22.230.624 đồng và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Đối với giấy chứng nhận quyền sở hữu xe mô tô 67L1-066.98 đã cầm cố cho Ngân hàng để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng có yêu cầu được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý xe mô tô để thu hồi nợ, phía ông Ph1, bà TH đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố và đồng ý phát mãi đối với xe mô tô nêu trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông Ph1, bà TH và Ngân hàng, không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên công nhận.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

- Buộc ông Đỗ Nguyễn Ph1, bà Võ Thanh TH có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL gồm vốn và lãi tính đến ngày 22/6/2021 là 22.230.624 đồng và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết .

- Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức cầm cố tài sản bảo đảm. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh

chấp do nguyên đơn, bị đơn ký hợp đồng dưới hình thức hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự:* Tòa án đã triệu tập các đương sự hợp lệ lần thứ hai, đồng thời đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL bà Lê Phương Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đỗ Nguyễn Ph1, bà Võ Thanh TH cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:* giữa Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Ph1 và bà TH đã xác lập Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/2/2020, với nội dung như nguyên đơn trình bày, cũng như ông Ph1 xác nhận là đúng; hợp đồng này các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện; hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với nội dung quy định về lãi cho vay của các tổ chức tín dụng, và lãi trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn, bị đơn. Vì thế, hợp đồng ký kết giữa các bên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Sau khi thực hiện hợp đồng, ông Ph1, bà TH đã thực hiện trả được một phần nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, nhưng sau đó ông Ph1, bà TH không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận, là đã vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; mặt khác quá trình giải quyết vụ án ông Ph1 cũng thừa nhận, bà TH mặc dù không thể hiện ý kiến tại các phiên họp giao nộp tài liệu chứng cứ, hòa giải, nhưng cũng gửi văn bản trình bày ý kiến thể hiện ý trí có vay và cầm cố tài sản. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2022, với tổng số tiền là 25.485.857 đồng (trong đó nợ gốc: 17.555.556 đồng, lãi trong hạn: 2.077.808 đồng, lãi quá hạn: 5.852.493 đồng).

Tài liệu, chứng cứ chứng M cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/02/2020; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Võ Thanh TH; Giấy đề nghị vay vốn trả góp ngày 14/02/2020 (bản photo); Giấy đề nghị giải ngân qua tài khoản TGTT cho khách hàng đối với sản phẩm cho vay trả góp ngày (bản sao); Tờ trình thẩm định xe mô tô, xe gắn máy ngày 14/02/2020 (bản sao).

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ph1 và bà TH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà cá bên

đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/02/2020 đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] Bảo đảm cho khoản vay: Để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng, ông Đỗ Nguyễn Ph1, bà Võ Thanh TH đã cầm cố tài sản là xe nhãn hiệu HONDA, hiệu Future, biển số 67L1-066.98, số khung 3506AY202737, số máy C45E0025481 theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 005036 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/7/2011 cho bà Võ Thanh TH cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14/02/2020. Việc cầm cố tài sản được các bên xác lập bằng hợp đồng và thực hiện đúng quy định pháp luật, nên trong trường hợp ông Ph1, bà TH không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phải thực hiện xử lý tài sản cầm cố để bảo đảm nghĩa vụ. Do đó, yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Ph1 và bà TH phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ph1 và bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH.

- Buộc ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền là 25.485.857 đồng (*hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám bảy nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng*), (trong đó: vốn gốc còn lại: 17.555.556 đồng, lãi trong hạn còn lại: 2.077.808 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 5.852.493 đồng), tạ tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A9992030/HĐTD/CC ngày 14 tháng 02 năm 2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần KL có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì tài sản cầm cố là: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Future, biển số 67L1-066.98, số khung 3506AY202737, số máy C45E0025481 theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 005036 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/7/2011 cho bà Võ Thanh TH; được xử lý theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền: 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) theo Biên bản quyết toán ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và đại diện Ngân hàng thương mại Cổ phần KL.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại số tiền 555.000 đồng (*năm trăm, năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0009854 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Đỗ Nguyễn Ph1 và bà Võ Thanh TH phải chịu 1.274.293 đồng (*một triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên